

Số: 15/14 /TT- LTT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2016

TỜ TRÌNH
THUYẾT MINH VỀ ĐỀ XUẤT DANH MỤC MUA SẮM SỬA CHỮA
NĂM 2017

Kính gửi: - Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh.

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ vào Quyết định số 2631/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 31/12/2013 về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ vào Quyết định số 3036/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Tp.HCM ban hành ngày 20/6/2014 về tiêu chí Trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2016-2017;

Căn cứ hiện trạng thiết bị máy móc phục vụ nhu cầu dạy học.

B. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

I. DANH MỤC MUA SẮM

1. Khoa Công nghệ May- Thời trang

a. Số lượng học sinh – sinh viên

- Số HSSV hiện tại: 585 (15 lớp)
 - Bậc TCCN : 123 (6 lớp)
 - Bậc Cao đẳng CN : 433 (8 lớp)
 - Bậc Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề: 29 (1 lớp)
- Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2017: 600 (12 lớp)
 - Bậc TCCN : 100 (02 lớp)
 - Bậc Cao đẳng CN : 350 (07 lớp)
 - Bậc Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề 150 (03 lớp)

b. Hiện trạng thiết bị:

Stt	TÊN TÀI SẢN - DỤNG CỤ	Năm đưa vào SD	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Máy bằng 1 kim (Đài loan)	05 (2009) 45 (2014)	cái	50	
2	Máy làm khuy	1993	cái	01	
3	Bàn ủi Silver star	2008, 2011	cái	09	
4	Manaquin Fulset size M (VN)	2012, 2014	con	31	

c. Danh mục thiết bị đề xuất**ĐVT: đồng**

Stt	Danh mục tài sản	Đvt	SL	Khái toán	Thành tiền
1	Máy bằng 1 kim (Đài loan)	Cái	10	16.000.000	160.000.000
2	Máy vắt sổ 2 kim 4 chỉ (JUKI, thun)	Cái	3	15.000.000	45.000.000
3	Máy vắt sổ 2 kim 5 chỉ (JUKI, semi-quần tây)	Cái	3	16.000.000	48.000.000
4	Máy làm khuy	Cái	1	33.000.000	33.000.000
5	Máy đính nút	Cái	1	44.200.000	44.200.000
6	Máy cắt tay	Cái	2	18.000.000	36.000.000
7	Máy ép keo	Cái	1	40.000.000	40.000.000
8	Bàn ủi Silver star	Cái	8	3.000.000	24.000.000
9	Manaquin Fulset size M (VN)	Con	19	2.500.000	47.500.000
10	Bàn trải vải (1,2 x 2,4) m	Cái	4	1.200.000	4.800.000
11	Gia treo rập	Cái	5	1.800.000	9.000.000
12	Kính soi (0,6 x 1,2)m + màn thử đồ	Cái	3	3.000.000	9.000.000
13	Kệ để giày dép (loại để được 40 đôi)	Cái	4	1.800.000	7.200.000
14	Tủ gỗ để đựng đồ học sinh (40 học)	Cái	2	18.000.000	36.000.000
Tổng cộng					543.700.000

d. Tính cần thiết:

- **Máy bằng 1 kim:** Hiện nay khoa Công nghệ May-Thời trang hiện có 03 xưởng may công nghiệp với tổng số máy may 1 kim (loại máy cơ và công nghiệp) là 50 máy, bổ

trí tại 3 xưởng: xưởng 1 là 10 máy, xưởng 2 là 20 máy và xưởng 3 là 20 máy. Một nhóm thực hành từ 20-25 em/ca, vì vậy hiện tại Xưởng may 1 chỉ có 10 máy, không đủ bố trí cho một nhóm thực hành. Máy may là thiết bị thực tập chủ yếu, các bài tập đều phải sử dụng vì thế 3 xưởng thực hành hiện nay được sử dụng hết công suất trong ngày, mặc dù thời khóa biểu đã được bố trí thực hành lệch giờ giữa các khóa học để tránh quá tải.

- **Máy vắt sổ 2 kim 4 chỉ và 2 kim 5 chỉ:** Hiện khoa chưa có, chương trình dạy may công nghiệp chiếm 2/3 chương trình giảng dạy, vì vậy thiết bị này rất cần thiết trong chương trình giảng dạy.

- **Máy làm khuy, máy đính nút, máy cắt tay, máy ép keo:** trang bị xưởng Cắt cho khoa (hiện chưa có xưởng cắt), giảng dạy may công nghiệp. Máy làm khuy hiện có được trang bị từ năm 1993, thường xuyên hư hỏng, chi phí sửa chữa nhiều, không đáp ứng nhu cầu giảng dạy.

- **Bàn ủi:** hiện có 9 cái, trang bị mỗi xưởng 3 cái, do sử dụng nhiều, thường hay hư hỏng, đề nghị trang bị thay thế.

- **Manequin:** Đề nghị trang bị mới cho xưởng Thiết kế thời trang (hiện chưa có), 31 con Manequin hiện có được trang bị cho 03 xưởng may.

Sĩ số của khoa: 585 tương ứng 15 lớp thực hành (30 nhóm thực hành)

2. Khoa Công nghệ Động lực

a. Số lượng học sinh – sinh viên

- Số HSSV hiện tại: **2.956 (65 lớp)**
 - Bachelor TCCN : 588 (15 lớp)
 - Bachelor Cao đẳng, Cao đẳng liên thông : 1.909 (41 lớp)
 - Bachelor Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề : 447 (08 lớp)
 - Cao đẳng liên thông : 12 (01 lớp)
- Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2017: **1200 (20 lớp)**
 - Bachelor TCCN : 200 (04 lớp)
 - Bachelor Cao đẳng : 900 (14 lớp)
 - Bachelor Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề : 100 (02 lớp)

b. Hiện trạng thiết bị:

Stt	TÊN TÀI SẢN - DỤNG CỤ	Năm đưa vào SD	Đvt	Số lượng	Ghi chú
1	Mô hình động cơ Commonrail	2008,2010,2014	Cái	03	
2	Mô hình động cơ các loại	Sau 2010: 10 Trước 2010: 18	Cái	28	
3	Mô hình hệ thống chiếu sáng dùng bóng đèn Xenon (VN)	2011,2014	Cái	02	
4	Mô hình hệ thống lái trợ lực bằng điện (VN)	2014	Cái	01	

c. Danh mục thiết bị đề xuất

STT	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Khái toán	Thành tiền
	I. Xưởng đồng sơn				
1	Giàn khuấy sơn, cân, máy tính tra công thức sơn (Đài Loan)	Bộ	1	224.400.000	224.400.000
STT	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Khái toán	Thành tiền
2	Hệ thống hút bụi di động (Đài Loan)	Bộ	2	56.100.000	112.200.000
3	Phòng sơn sấy xe du lịch (Đài Loan)	Bộ	1	376.000.000	376.000.000
4	Tủ đựng dụng cụ sơn, chuẩn bị bề mặt, đánh bóng	cái	2	10.747.000	21.494.000
5	Máy mài góc cầm tay (Đài Loan) Tốc độ tự do: 12.000 rpm	cái	2	13.739.000	27.478.000
6	Máy mài kiểu dài (Đài Loan) Tốc độ tự do: 16.000 vòng/phút	cái	2	11.473.000	22.946.000
7	Máy hàn rút tôn (Đài Loan), Kích thước 194x185x260mm	Bộ	1	78.760.000	78.760.000
8	Bộ kéo nắn (Đài Loan), loại 10 tấn+ xe chở.	Bộ	1	49.940.000	49.940.000
9	Máy hàn phủ khí sắt (Máy hàn Mig, Đài Loan) gồm: Máy hàn, Mặt nạ hàn, bao tay, yếm hàn.	Bộ	1	51.040.000	51.040.000
10	Đèn sấy hồng ngoại sóng ngắn (Đài Loan) 220V, 16A, CS sấy 3KW	cái	1	196.350.000	196.350.000
11	Tủ rửa súng sơn (Đài Loan)	cái	1	14.960.000	14.960.000
12	Máy đánh bóng (Đài Loan), CS: 1200w	cái	2	15.400.000	30.800.000
	II. Xưởng Động cơ				
13	Mô hình động cơ Commonrail Kia Bongo (VN)	Cái	3	42.130.000	126.390.000
14	Mô hình động cơ Honda Civic (VN)	cái	3	93.750.000	281.250.000
15	Mô hình động cơ hybrid (VN)	cái	4	312.500.000	1.250.000.000
16	Mô hình động cơ 2NZ (VN)	cái	4	93.750.000	375.000.000
17	Mô hình động cơ Diesel ISUZU DMAX (VN)	cái	4	143.750.000	575.000.000
	III. Xưởng Điện Ô tô				
18	Mô hình điều khiển ghế tự động (VN)	cái	4	81.250.000	325.000.000
19	Mô hình hệ thống chiếu sáng dùng bóng đèn Xenon (VN)	cái	2	81.250.000	162.500.000

STT	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Khái toán	Thành tiền
	IV.Xưởng Gầm				
20	Mô hình hệ thống lái trợ lực bằng điện (VN)	cái	4	56.250.000	225.000.000
21	Mô hình tổng thành hệ thống truyền lực trên ô tô (VN)	cái	2	118.750.000	237.500.000
22	Mô hình tổng thành xe ô tô Isuzu D-Max (VN)	cái	1	518.500.000	518.500.000
	V.Trang bị cho 10 xưởng thực hành				
23	Tủ dụng cụ Hazet 179-7/145 (G7)	cái	20	82.500.000	1.650.000.000
Tổng cộng					6.932.508.000

d. Tính cần thiết:

Hiện nay, nhu cầu học ngành Ô tô rất lớn, so với năm học 2015-2016, số học sinh tăng với số lượng lớn từ 1.250 sinh viên (25 lớp) đến năm học 2016-2017 số học sinh của khoa lên đến 2.956 sinh viên (65 lớp), tăng trên 60 %, vì thế thiết bị dạy thực hành thiếu rất nhiều. Hơn nữa, với sự phát triển mạnh mẽ của ngành ô tô, đòi hỏi thiết bị dạy học cần được bổ sung kịp thời theo hướng hiện đại để các em có kiến thức, tay nghề phù hợp với nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp.

- **Thiết bị thực hành xưởng Đồng sơn:** Trang bị xưởng Đồng sơn theo chương trình mở rộng ngành đào tạo, chương trình đào tạo đã xây dựng hoàn chỉnh nhưng chưa có thiết bị dạy. Kế hoạch đưa vào giảng dạy bắt đầu từ Học kỳ I/2017-2018, đây là nhu cầu rất cấp thiết.

- **Thiết bị thực hành xưởng Động cơ:** Các thiết bị hiện có sử dụng đã lâu, thiếu độ chính xác, hư hỏng thường xuyên, không an toàn khi sử dụng, kích cỡ khá lớn, lặt lể di chuyển giữa các xưởng thực hành trong quá trình thực tập rất khó khăn.

- **Thiết bị thực hành Điện Ô tô:** Trang bị bổ sung thiết bị phục vụ giảng dạy chuyên sâu (hướng dẫn học sinh thực hành tiếp cận thiết bị đời mới).

- **Thiết bị thực hành Gầm Ô tô:** Trang bị bổ sung thiết bị phục vụ giảng dạy chuyên sâu (hướng dẫn học sinh thực hành tiếp cận thiết bị đời mới).

- **Tủ dụng cụ thực hành:** Trang bị cho 10 xưởng thực hành Ô tô, khoa Công nghệ Động lực đã quy hoạch khu xưởng thực hành khang trang, sạch đẹp. Tuy nhiên dụng cụ chưa có tủ đựng đồ nghề bảo quản, hiện tại đang để vào các khay nhôm chiếm khá lớn diện tích xưởng thực hành.

3. Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh

a. Số lượng học sinh – sinh viên

- Số HSSV hiện tại: **860 (20 lớp)**

- Bậc TCCN : 111 (04 lớp)
- Bậc Cao đẳng CN : 588 (13 lớp)

- Bậc Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề : 161 (03lớp)
- Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2017: **600 (12 lớp)**
 - Bậc TCCN : 100 (02 lớp)
 - Bậc Cao đẳng : 400 (08 lớp)
 - Bậc Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề: 100 (02 lớp)

b. Hiện trạng thiết bị:

Stt	TÊN TÀI SẢN - DỤNG CỤ	Năm đưa vào SD	Đvt	Số lượng	Ghi chú
1	Tủ lạnh 120-250 lít	02 (2000) 03 (2008) 09 (2012)	cái	14	
2	Tủ lạnh đông gió 120-250 lít	2005	cái	05	

c. Danh mục thiết bị đề xuất

Stt	Danh mục tài sản	Đvt	SL	Khái toán	Thành tiền
1	Mô hình tủ đông thương nghiệp Dung tích: (350 ÷ 500) lít	Bộ	2	35.000.000	70.000.000
2	Mô hình kho bảo quản lạnh - Thể tích kho: $\geq 10 \text{ m}^3$ - Nhiệt độ vận hành trong 1 giờ: $\leq - 50\text{C}$	Bộ	2	360.000.000	720.000.000
3	Mô hình kho cấp đông - Thể tích 12 ÷ 20) m^3 , Chiều cao: (2,2 ÷ 2,4)m, dày cách nhiệt: $\geq 100 \text{ mm}$, CS máy nén: $\leq 350 \text{ hp}$, Nhiệt độ vận hành trong 3 giờ: $\leq - 220\text{C}$	Bộ	1	440.000.000	440.000.000
4	Máy lạnh ,Loại 2 cục, công suất lạnh 2HP/220v, sử dụng ga R32	Bộ	2	18.000.000	36.000.000
5	Máy lạnh âm trần, Công suất lạnh 5HP/380v, sử dụng ga R410A	Bộ	2	40.000.000	80.000.000
6	Hệ thống điều hòa không khí ô tô	Bộ	1	52.000.000	52.000.000
7	Máy thu hồi môi chất lạnh Thu hồi các loại: R134a, R22, R410a, R404a	Cái	1	60.000.000	60.000.000
8	Mô hình máy đá viên, năng suất $\geq 40 \text{ kg/giờ}$	Bộ	1	450.000.000	450.000.000
9	Mô hình hệ thống điều hòa không khí trung tâm Water Chiller. CS máy nén: $\geq 3,5 \text{ kW}$	Bộ	1	260.000.000	260.000.000
10	Mô hình băng truyền IQF Công suất máy nén $\geq 3,5 \text{ kW}$	Bộ	1	485.000.000	485.000.000

Stt	Danh mục tài sản	Đvt	SL	Khái toán	Thành tiền
11	Tủ lạnh làm lạnh trực tiếp Dung tích: (120 ÷ 250) lít	Cái	5	10.000.000	50.000.000
12	Tủ lạnh làm lạnh gián tiếp Dung tích: (120 ÷ 250) lít	Cái	5	15.000.000	75.000.000
13	Tủ lạnh Inverter , Dung tích: (120 ÷ 250) lít	Cái	5	18.000.000	90.000.000
14	Tủ lạnh side by side,Dung tích: (250 ÷ 500) lít	Cái	2	60.000.000	120.000.000
15	Tủ đông thương nghiệp Dung tích: 350 lít ÷ 500 lít	Cái	4	13.000.000	52.000.000
Tổng cộng					3.040.000.000

d. Tính cần thiết:

• Theo chiến lược phát triển Nhà trường, do kinh phí hạn hẹp nên trong những năm gần đây Nhà trường chỉ tập trung trang bị những ngành mũi nhọn như Cơ khí, Điện-Điện tử, Động lực... ngành Nhiệt lạnh chỉ trang bị thay thế tài sản đã thanh lý, vì vậy thiết bị dạy học hiện có đa số phục vụ các môn học cơ bản, còn thiếu nhiều thiết bị hiện đại dạy các môn học nâng cao, chuyên sâu.

• Nay Nhà trường đề xuất trang bị bổ sung thiết bị dạy lạnh cơ bản và lạnh công nghiệp, thiết bị hiện có quá cũ, lạc hậu (trên 70% thiết bị trang bị trước năm 2008), hiện tại chỉ có thể đáp ứng dạy cơ bản, chưa có thiết bị dạy chuyên sâu (công nghệ mới đang có trên thị trường), thực tế số lượng thiết bị hiện có không đủ cho học sinh thực hành, số lần học sinh được thực tập trên máy rất thấp.

4. Khoa Công nghệ Cơ khí

a. Số lượng học sinh – sinh viên

- Số HSSV hiện tại: 1.903 (48 lớp)
 - Bậc TCCN : 146 (9 lớp)
 - Bậc Cao đẳng, Cao đẳng liên thông : 1.635 (36 lớp)
 - Bậc Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề : 115 (02 lớp)
 - Cao đẳng liên thông : 07/07 lớp
- Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2017: **1000 (20 lớp)**
 - Bậc TCCN : 100 (02 lớp)
 - Bậc Cao đẳng CN : 750 (15 lớp)
 - Bậc Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề : 150 (03 lớp)

b. Danh mục thiết bị đề xuất

ĐVT: đồng

Stt	Danh mục tài sản	Đvt	SL	Khái toán	Thành tiền
1	Súng phun sơn	cái	5	4.500.000	22.500.000
Tổng cộng					22.500.000

c. Tính cần thiết:

Trang bị cho 5 xưởng của khoa Cơ khí (hiện chưa có) dùng để bảo trì, bảo dưỡng máy Tiện, máy Phay, máy Bào, máy Hàn, bàn nguội. Mục đích sử dụng để sơn cách điện, đảm bảo an toàn khi sử dụng.

5. Trang bị phương tiện làm việc cho 03 đơn vị mới thành lập

a. Danh mục thiết bị đề xuất

Stt	Danh mục tài sản	Đvt	SL	Khái toán	Thành tiền
1	Máy in lazer (HP đa năng)	cái	3	9.700.000	29.100.000
Tổng cộng					29.100.000

b. Tính cần thiết:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Nhà trường mới thành lập 03 đơn vị vào tháng 10/2016:

- Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp
- Tổ Thanh tra-pháp chế
- Ký túc xá

Hiện 03 đơn vị đã được điều chuyển 01 số phương tiện làm việc, tuy nhiên số lượng máy in Nhà trường không đủ nên không thể điều chuyển được.

6. Phòng Công tác Học sinh-Sinh viên

a. Số lượng học sinh – sinh viên

- Số HSSV toàn trường : **7.363 (279 lớp)**, trong đó:
 - + Số tuyển mới năm học 2016-2017: 3.840 (73 lớp)
 - + Số học sinh khóa cũ 3.528 (206 lớp)

b. Danh mục thiết bị đề xuất

Stt	Danh mục tài sản	Đvt	SL	Khái toán	Thành tiền
1	Máy in màu (Hiti)	cái	1	39.000.000	39.000.000
2	Máy Scan màu 2 mặt (Canon image Formu LA DR-C240)	cái	1	36.000.000	36.000.000
3	Máy ảnh (Canon 1300D+Lens 18-55mm ISII)	cái	1	15.400.000	15.400.000
Tổng cộng					90.400.000

c. Tính cần thiết:

Nhu cầu hàng năm in cho khoảng 8.000 học sinh trong trường Bảng tên, Thẻ sinh viên, Thẻ thư viện, Giấy khen... (hiện chưa có danh mục thiết bị trên), các năm trước đây Nhà trường thuê ngoài với chi phí rất lớn, hiện tại Trường có đội ngũ nhân viên có chuyên môn và kinh nghiệm thực hiện tốt công việc này.

7. Tài sản khác

a. Danh mục thiết bị đề xuất

Stt	Danh mục tài sản	Đvt	SL	Khái toán	Thành tiền
01	Bàn làm việc vi tính có kiếng (kích thước 0.7m x 0.4m)	Cái	20	4.500.000	90.000.000
02	Bàn ghế tiếp khách (salon)	Bộ	03	45.000.000	135.000.000
03	Kệ sắt đựng hồ sơ lưu trữ 5 tầng (kệ đôi)	Cái	10	5.600.000	56.000.000
04	Tủ sắt đựng hồ sơ 12 ngăn	Cái	05	5.360.000	26.800.000
05	Tủ sắt đựng hồ sơ 2 cánh	Cái	10	4.890.000	48.900.000
06	Quạt trần Mỹ Phong	Cái	40	980.000	39.200.000
07	Quạt treo tường	Cái	20	578.000	11.560.000
08	Bàn giáo viên (1,2 x 0,6 x 0,75) m	Cái	30	3.100.000	93.000.000
09	Bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi	Bộ	200	1.200.000	240.000.000
10	Bảng từ (1,2 x 2,4)m	Cái	3	2.500.000	7.500.000
11	Ghế học sinh	Cái	40	120.000	4.800.000
Tổng cộng					752.760.000

II. ĐỀ XUẤT SỬA CHỮA NHỎ:

STT	TÊN HẠNG MỤC	HIỆN TRẠNG	HƯỚNG CẢI TẠO
1	Thực hiện chống lún các phòng học Khoa Công nghệ Động lực	Nền phía bên trong phòng học, phòng làm việc, khu thực hành bong tróc, gạch bể, sụt lún nền, nền gạch thấp hơn sân nên khi mưa bị nước tràn vào phòng học và thực hành gây thấm nền, gây ẩm ướt ảnh hưởng đến hệ thống cung cấp điện âm sàn, làm rò rỉ điện có khả năng gây nguy hiểm đến các em sinh viên	Nâng cấp nền, khắc phục hệ thống điện âm sàn chống ngập khi trời mưa đáp ứng cho nhu cầu học tập cho các em học sinh – sinh viên và làm việc.
2	Nâng nền chống ngập chống lún các phòng học khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Bên trong phòng học, phòng làm việc, khu vực thực hành bong tróc, gạch bể, sụt lún nền, nước tràn vào phòng học và thực hành gây thấm nền, gây ẩm ướt ảnh hưởng đến hệ thống cung cấp điện âm sàn, làm rò rỉ điện có khả năng gây nguy hiểm đến các em sinh viên	Khắc phục chống ngập khi trời mưa đáp ứng cho nhu cầu phục vụ cho khu dạy thực hành Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh.

STT	TÊN HẠNG MỤC	HIỆN TRẠNG	HƯỚNG CẢI TẠO
3	Nâng nền chống ngập các phòng máy vi tính khoa CNTT	Nâng nền các phòng học lý thuyết khối nhà H1, các phòng máy tính 11,12,13,14 (Khối nhà F1), Các phòng máy tính 1,2 (Khối nhà H1) mặt nền thấp hơn mặt đường, nền gạch thấp hơn sân khi mưa bị nước tràn vào và thấm từ dưới lên phòng học lý thuyết và thực hành thấm nền gây ẩm ướt đến hệ thống cung cấp điện, làm rò rỉ điện có khả năng gây nguy hiểm đến các em sinh viên	Chống ngập khi trời mưa đáp ứng cho nhu cầu học và làm việc cho Khoa CNTT
4	Chống nóng mái tôn, thay cửa sổ, lắp rèm chống nắng cho nhà E2,F2	Nền gạch thấp hơn sân khi mưa bị nước tràn vào phòng học lý thuyết và thực hành Khoa Công nghệ May thời trang gây hiện tượng thấm nền gây ẩm ướt đến hệ thống cung cấp điện, làm rò rỉ điện có khả năng gây nguy hiểm đến người và tài sản	Khắc phục chống ngập khi trời mưa đáp ứng cho nhu cầu học tập, làm việc cho Khoa Công nghệ may thời trang và các phòng học lý thuyết (Nhà E1).
5	Chống nóng mái tôn, thay cửa sổ, lắp rèm chống nắng cho nhà E2,F2	Cải tạo sửa chữa chống nóng cho các phòng học lý thuyết nhà E2 và F2 mái tôn quá nóng giáo viên và học sinh-sinh viên không thể đứng lớp được và học được, cửa sổ nắng chiếu chiếu vào cần lắp màn che nắng, cửa sổ hư và gây nguy hiểm cho học sinh đi phía dưới khi có gió	Thay thế và sửa chữa cửa sổ, lắp rèm chống nóng cho các cửa sổ bị chói nắng cho các phòng lý thuyết của nhà E2 và F2. cải tạo khắc phục đáp ứng cho nhu cầu học tập cho các em sinh viên.
6	Lắp đặt cống thoát cho khu vực lý thuyết khối nhà C1,C2, C3; Khu vực sân bóng trước thư viện và nâng nền nhà C1	Nền gạch sân khu vực lý thuyết thấp, hệ thống cống bị nghẹt không thoát nước khi trời mưa, làm nước tràn vào lớp học lý thuyết gây ẩm, sân khu lý thuyết khối nhà C1,C2, C3 ngập nước. Khu vực sân bóng trước thư viện nước ngập khi trời mưa cần lắp đặt thêm đoạn ống thoát nước tạo mỹ quan sạch đẹp cho nhà trường	Cần phải cải tạo khắc phục chống ngập khi trời mưa đáp ứng cho nhu cầu học tập.
7	Nâng nền, chống lún, chống thấm tầng trệt khối nhà A1,A2,D1	Nền gạch khu vực khối nhà A1, A2, D1 thấp không thoát nước khi trời mưa, làm nước tràn vào các phòng gây ẩm phía bên trong phòng học, phòng làm việc, khu thực hành bong tróc, gạch bể, sụt lún nền, gây thấm nền, gây ẩm ướt ảnh hưởng đến hệ thống cung cấp điện âm sàn, làm rò rỉ điện có khả năng gây nguy hiểm đến các em sinh viên và cán bộ công nhân viên	Cải tạo, nâng cấp nền, khắc phục hệ thống điện âm sàn chống ngập khi trời mưa đáp ứng cho nhu cầu học tập cho các em học sinh – sinh viên và làm việc

STT	TÊN HẠNG MỤC	HIỆN TRẠNG	HƯỚNG CẢI TẠO
8	Nâng nền, chống lún, chống thấm tầng trệt khối nhà C2	Nền gạch sân khu vực lý thuyết thấp, hệ thống cống bị nghẹt không thoát nước khi trời mưa, làm nước tràn vào lớp học lý thuyết gây ẩm các phòng học ở tầng trệt khu lý thuyết khối nhà C2 ngập nước. Nền gạch thấp hơn sân nên khi mưa bị nước tràn vào phòng học gây ẩm ướt ảnh hưởng đến học tập của các em sinh viên.	Cải tạo khắc phục chống ngập bằng cách nâng nền đáp ứng cho nhu cầu học tập.
9	Nâng nền, chống lún, chống thấm tầng trệt khối nhà C3	Nền gạch sân khu vực lý thuyết thấp, hệ thống cống bị nghẹt không thoát nước khi trời mưa, làm nước tràn vào lớp học lý thuyết gây ẩm các phòng học ở tầng trệt khu lý thuyết khối nhà C3 ngập nước. Nền gạch thấp hơn sân khi mưa bị nước tràn vào phòng học gây ẩm ướt ảnh hưởng đến học tập của các em sinh viên.	Cải tạo khắc phục chống ngập bằng cách nâng nền tránh nước tràn vào đáp ứng cho nhu cầu học tập.
10	Bảo trì sửa chữa 02 trạm biến điện, 02 máy phát điện	Máy phát ít sử dụng chỉ sử dụng trong những trường hợp mất điện nên lâu ngày rỉ sét, ẩm đề tránh sự cố, hư hỏng. Và duy trì hệ thống hoạt động tốt hiệu quả và liên tục trong suốt quá trình dạy và học. Phục vụ tốt cho công tác dạy và học của nhà trường	Thực hiện theo công văn của công ty Điện Lực Tân Bình số: 09,10/PCTB-KT&AT v/v nâng cấp vật tư thiết bị trạm biến khách hàng vận hành từ cấp điện áp 15kV lên 22kV
11	Bảo trì sửa chữa, bơm hóa chất cho bình chữa cháy	Bảo trì sửa chữa thường xuyên, khắc phục sự cố và duy trì hệ thống hoạt động tốt phục vụ tốt cho công tác phòng cháy chữa cháy	Bảo trì sửa chữa, bơm hóa chất thường xuyên hàng năm cho bình chữa cháy để đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu công tác phòng cháy chữa cháy.
12	Sửa chữa, cải tạo nhà kho chứa trang thiết bị	Kho chứa trang thiết bị của trường hiện đã hết chỗ chứa nên một số trang thiết bị không có kho để. Cải tạo mái che sau khối nhà C1 thành kho chứa trang thiết bị	Cải tạo sửa chữa kho chứa vật tư trang thiết bị cho nhà trường, chống thấm nâng nền, phục vụ công tác bảo quản trang thiết bị cho phòng tổ chức hành chính, phòng kế hoạch tài chính và phòng thiết bị vật tư đáp ứng
13	Bảo dưỡng tháp nước	Bảo trì bảo dưỡng sửa chữa tháp nước, sơn nước, sửa chữa, chống thấm bồn, cải tạo, sơn lại chân tháp, khắc phục sự cố hư hỏng	Kiểm định tháp nước và duy trì hệ thống cấp nước hoạt động tốt phục vụ cấp nước sinh hoạt thường xuyên trong nhà trường.

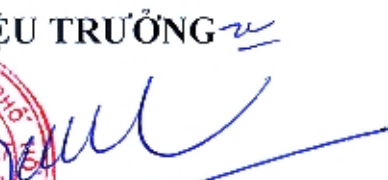
STT	TÊN HẠNG MỤC	HIỆN TRẠNG	HƯỚNG CẢI TẠO
14	Sửa chữa xưởng E2.1-05 (xưởng thực hành 9 khoa Công nghệ Động lực cũ) thành phòng học lý thuyết	Cải tạo sửa chữa 01 phòng thực hành cầu nâng của Khoa Công nghệ Động Lực (cũ) thành 02 phòng học lý thuyết đáp ứng nhu cầu phòng học lý thuyết cho nhà trường.	Cải tạo lại nền nhà, lát nền gạch mới thành phòng học lý thuyết đáp ứng nhu cầu phòng học lý thuyết cho nhà trường.
15	Chống mối	Hiện nay có rất nhiều mối gây nguy hại đến vật dụng.	Khắc phục: thực hiện công việc diệt mối trong nhà trường (theo tờ trình của P.Quản trị - Dịch vụ ngày 17/11/2016)

III. KIẾN NGHỊ DIỄN GIẢI KHÁC: (nếu có)

- Trong mùa mưa năm 2016 vừa qua do tình trạng mưa ngập tràn vào các phòng học và khu làm việc (do các con đường chung quanh trường nâng lên), trường đã làm tờ trình số 1366/TTr-LTT-KHTC ngày 18/10/2016 để xin chủ trương nâng nền chống ngập, Sở GD&ĐT đã trả lời theo văn bản số 3854/GDDT-KHTC ngày 10/11/2016 đề nghị nhà trường bổ sung nội dung sửa chữa trên vào kế hoạch năm 2017;
- Qua mùa tuyển sinh năm 2016 vừa qua số lượng sinh viên toàn trường hiện nay là gần 8.000 HS-SV, vì vậy trường cần bổ sung trang thiết bị phục vụ nhất là trang thiết bị dạy học.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-TC.

HIỆU TRƯỞNG 



Phạm Hữu Lộc